

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam
Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Loại liều kế: LiF
Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)
Loại nguồn tiếp xúc: Tia X
Khoảng thời gian đo: từ tháng 12/2018 – 02/2019

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
01	Liều kế phong	5725	0.131	-	-	-	
02	Nguyễn Trường Khang	5727	0.176	-	-	-	
03	Trần Văn Phong	7002	0.117	-	-	-	
04	Đỗ Văn Hường	5715	0.123	-	-	-	
05	Liều kế trống (NV nghỉ việc)	7001	0.152	-	-	-	
06	Nguyễn Thành Chiêu	5724	0.172	-	-	-	
07	Hồ Thị Bé	7004	0.117	-	-	-	
08	Trần Văn Thắng	5728	0.131	-	-	-	
09	Nguyễn Thị Mai	5726	0.152	-	-	-	
10	Hồ Hữu Cường	7003	0.134	-	-	-	
11	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.127	-	-	-	
12	Nguyễn Thị Thanh Trà	70043	0.140	-	-	-	
13	Phan Thị Thúy Huyền	70044	0.152	-	-	-	
14	Lê Thị Chúc Linh	70045	0.169	-	-	-	
15	Nguyễn Minh Điền	70046	0.121	-	-	-	
16	Nguyễn Văn Phong	70047	0.835	-	-	-	
17	Nguyễn Văn Tập	70048	0.152	-	-	-	
18	Huỳnh Tấn Phát	8187	0.183	-	-	-	
19	Lê Thị Đạt	8185	0.172	-	-	-	
20	Nguyễn Thị Kim Oanh	8182	0.124	-	-	-	
21	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	8181	0.176	-	-	-	
22	Trần Thị Cẩm Vân	8180	0.179	-	-	-	
23	Võ Trường Giang	8183	0.180	-	-	-	
24	Ngô Văn Vân	8186	0.211	-	-	-	
25	Đào Thị Thanh Bình	8184	0.587	-	-	-	

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.

- (X) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0,1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phòng bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên tại đơn vị trong quý IV/2018 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Tp. HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2019

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH
ĐỌC LIỀU**



Nguyễn Thị Ngọc Huệ

**TRƯỞNG PHÒNG
ATBX&MT**



Nguyễn Văn Mai

**PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH**



Hồ Mạnh Dũng

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 3 - 5/2019

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghỉ việc)	5715	0.061	-	-	-	x
2	Liều kế phòng	5725	0.051	-	-	-	x
3	Liều kế trống (nghỉ việc)	5726	0.076	-	-	-	x
4	Nguyễn Trường Khang	5727	0.084	-	-	-	x
5	Trần Văn Thắng	5728	0.075	-	-	-	x
6	Liều kế trống (nghỉ việc)	7001	0.082	-	-	-	x
7	Hồ Hữu Cường	7003	0.064	-	-	-	x
8	Hồ Thị Bé	7004	0.060	-	-	-	x
9	Liều kế trống (nghỉ việc)	70043	0.059	-	-	-	x
10	Lê Thị Chúc Linh	70045	0.027	-	-	-	x
11	Nguyễn Văn Phong	70047	0.129	-	-	-	
12	Nguyễn Văn Tập	70048	0.075	-	-	-	x
13	Nguyễn Thị Kim Oanh	8182	0.163	-	-	-	
14	Đào Thị Thanh Bình	8184	0.147	-	-	-	
15	Lê Thị Đạt	8185	0.152	-	-	-	
16	Ngô Văn Vân	8186	0.295	-	-	-	



Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0,1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phòng bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong quý II/2019 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

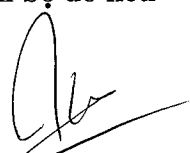
Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).



TP.HCM, ngày 04 tháng 7 năm 2019

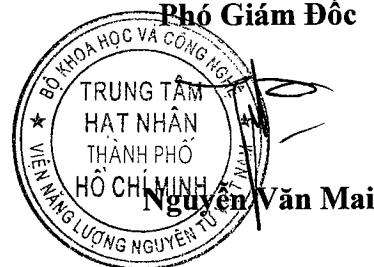
Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ

**TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân**


Phan Trọng Phúc

Phó Giám Đốc



KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 3 - 5/2019

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Chiêu	5724	0.072	-	-	-	x
2	Trần Văn Phong	7002	0.064	-	-	-	x
3	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.073	-	-	-	x
4	Phan Thị Thúy Huyền	70044	0.074	-	-	-	x
5	Nguyễn Minh Điền	70046	0.080	-	-	-	x
6	Trần Thị Cẩm Vân	8180	0.106	-	-	-	
7	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	8181	0.070	-	-	-	x
8	Võ Trường Giang	8183	0.119	-	-	-	
9	Huỳnh Tấn Phát	8187	0.068	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong quý II/2019 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

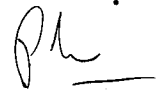
Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Phan Trọng Phúc

TP.HCM, ngày 04 tháng 7 năm 2019

Phụ Giám Đốc



Nguyễn Văn Mai

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 6 - 8/2019

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Bản	7001	0.056	-	-	-	x
2	Hồ Hữu Cường	7003	0.053	-	-	-	x
3	Lê Thị Chúc Linh	70045	0.031	-	-	-	x
4	Nguyễn Văn Tập	70048	0.097	-	-	-	x
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	8182	0.124	-	-	-	
6	Võ Trường Giang	8183	0.090	-	-	-	x
7	Lê Thị Đạt	8185	0.110	-	-	-	

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phong bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.


Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong quý III/2019 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Lê Hữu Lợi

TP.HCM, ngày 18 tháng 10 năm 2019

Phó Giám Đốc




Nguyễn Văn Mai

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 6 - 8/2019

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghỉ việc)	5715	0.077	-	-	-	x
2	Liều kế trống (nghỉ việc)	5724	0.066	-	-	-	
3	Liều kế phông	5725	0.068	-	-	-	x
4	Liều kế trống (nghỉ việc)	5726	0.109	-	-	-	
5	Nguyễn Trường Khang	5727	0.111	-	-	-	
6	Trần Văn Thắng	5728	0.088	-	-	-	x
7	Trần Văn Phong	7002	0.047	-	-	-	x
8	Hồ Thị Bé	7004	0.063	-	-	-	x
9	Liều kế trống (nghỉ việc)	70043	0.078	-	-	-	x
10	Phan Thị Thuý Huyền	70044	0.072	-	-	-	x
11	Liều kế trống (nghỉ việc)	70047	0.095	-	-	-	x
12	Trần thị cẩm vân	8180	0.121	-	-	-	
13	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	8181	0.062	-	-	-	x
14	Đào Thị Thanh Bình	8184	0.130	-	-	-	
15	Liều kế trống (nghỉ việc)	8186	0.135	-	-	-	
16	Huỳnh Tấn Phát	8187	0.074	-	-	-	x



Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phong bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong quý III/2019 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ

**TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân**


Lê Hữu Lợi

TP.HCM, ngày 09 tháng 10 năm 2019

Phó Giám Đốc




Nguyễn Văn Mai



KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 9 - 11/2019

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghỉ việc)	5715	0.078	-	-	-	x
2	Liều kế trống (nghỉ việc)	5724	0.068	-	-	-	x
3	Liều kế phòng	5725	0.090	-	-	-	x
4	Nguyễn Thị Mai	5726	0.113	-	-	-	
5	Nguyễn Trường Khang	5727	0.093	-	-	-	x
6	Trần Văn Thắng	5728	0.067	-	-	-	x
7	Nguyễn Thanh Bản	7001	0.074	-	-	-	x
8	Hồ Thị Bé	7004	0.072	-	-	-	x
9	Liều kế trống (nghỉ việc)	70043	0.076	-	-	-	x
10	Phan Thị Thuý Huyền	70044	0.078	-	-	-	x
11	Nguyễn Văn Tập	70048	0.083	-	-	-	x
12	Trần Thị Cẩm Vân	8180	0.109	-	-	-	
13	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	8181	0.068	-	-	-	x
14	Nguyễn Thị Kim Oanh	8182	0.107	-	-	-	
15	Đào Thị Thanh Bình	8184	0.104	-	-	-	
16	Lê Thị Đạt	8185	0.108	-	-	-	

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phong bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong quý IV/2019 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều

Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TP.HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2019
TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân

Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2019
Phó Giám Đốc



Nguyễn Văn Mai

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 9 - 11/2019

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Trần Văn Phong	7002	0.062	-	-	-	x
2	Liều kế trống (nghỉ việc)	7003	0.040	-	-	-	x
3	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.138	-	-	-	
4	Lê Thị Chúc Linh	70045	0.067	-	-	-	x
5	Nguyễn Minh Điền	70046	0.177	-	-	-	
6	Liều kế trống (nghỉ việc)	70047	0.056	-	-	-	x
7	Võ Trường Giang	8183	0.388	-	-	-	
8	Liều kế trống (nghỉ việc)	8186	0.043	-	-	-	x
9	Huỳnh Tấn Phát	8187	0.077	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong quý IV/2019 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phó Giám Đốc




Nguyễn Văn Mai